TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2018/HS-PT
Ngày 22-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Văn Cương** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2018/TLHS-PT ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Quốc T, Sử Văn M cùng các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2018/HS-ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

1. Hoàng Quốc T (tên gọi khác: Gà Ô)**,** sinh ngày 10/11/1972 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 66, phường T, quận TK, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng T và bà Đinh Thị Bích T *(cả 2 đều đã chết)*; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt giam ngày 09/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Sử Văn M (tên gọi khác: Tuấn)**,** sinh ngày 28/9/1977 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: K17/12 đường H, tổ 24 cũ, tổ 04 mới, phường N, quận HC, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sử Duy T và Nguyễn Thị Hồng P *(cả 2 đều đã chết)*; có vợ là Trần Thị T, có 02 con *(lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006);* Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/9/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân" và tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị bắt giam ngày 09/3/2018 đến ngày 12/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 29/4/1992 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: K36/11 đường L, phường A, quận TK, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị C (cả 2 đều còn sống); có vợ Phạm Thị C, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt giam ngày 09/3/2018 đến ngày 12/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

4. Lý Thái T, sinh ngày 02/01/1991 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 05 đường T, phường P, quận HC, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: K38/30 đường B1, phường V, quận TK, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Xuân A và bà Thái Thị Ngọc M *(cả 2 đều còn sống*); có vợ là Lê Thị Tuyết N, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

5. Phùng Đại L, sinh ngày 29/5/1973 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 28, phường H2, quận HC, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: K18/12 đường P, quận HC, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Kỹ sư cầu đường; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Thế L (c) và bà Phan Thị H (s); có vợ là Đặng Tuyết Nh, có 02 *(lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003);* Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

6. Trần Minh H, sinh ngày 16/4/1974 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 16 đường V, tổ 49, phường M, quận NH, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần L (s) và bà Lê Thị D (c); có vợ là Nguyễn Thị Thu T, có 03 *(lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh tháng 5/2018);* Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

7. Tiêu Duy K, sinh ngày 09/9/1987 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 82, phường T, quận ST, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tiêu Văn Q (s) và bà Lý Sai M (c); Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

8. Võ Văn S, sinh ngày 20/6/1979 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 26, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Công nhân xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái chính trị: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam *(hiện đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng);* Con ông Võ Văn N (c) và bà Nguyễn Thị H (s); Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

9. Bùi Minh P, sinh ngày 14/6/1979 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: K252/3 đường H, tổ 34, phường T, quận TK, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ trạm gác tàu hỏa; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi L và bà Tạ Thị M *(cả 2 đều còn sống)*; có vợ là Nguyễn Thị Kim D, có 02 con *(lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015)*; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

10. Lê Thanh T, sinh ngày 26/11/1976 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 03 đường H15, tổ (149 cũ) 70 mới, phường HM, quận LC, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K (c) *và bà* Nguyễn Thị Diệu L (s); có vợ là bà Nguyễn Thị T, có 02 con *(lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010)*; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T ông Đỗ Thành Nhân – Luật sư VPLS Đỗ Thành Nhân thuộc đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của bị cáo, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 09/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang tại quán cà phê "Gà Ô" số 296 Hải Phòng, phường Chính Gián, quận thanh Khê, TP Đà Nẵng do Hoàng Quốc T làm chủ quán có 02 chiếu bạc đang đánh bạc bằng hình thức xóc "Bầu cua" và "đổ cờ Cá ngựa" được thua bằng tiền. Cụ thể như sau:

Chiếu bạc thứ nhất, đánh bạc bằng hình thức xóc "Bầu cua" gồm có 08 người chơi. Trong đó Sử Văn M là người đang cầm cái và cả nhóm sử dụng 1 máy tính bảng mượn của Lê Thanh T *(có cài đặt phần mền chơi bầu cua)*, 1 bản cờ tướng, 24 con cờ để làm công cụ đánh bạc, Nguyễn Quốc T, Bùi Minh P, Lý Thái T, Trần Minh H, Phùng Đại L, Tiêu Duy K, Võ Văn S đang tham gia đặt cược. Trong quá trình chơi những người chơi có thể dời vị trí đặt cược để tự đánh bạc với nhau. Lê Thanh T biết rõ M và những người khác mượn máy tính bảng để đánh bạc nhưng T vẫn đồng ý cho mượn.

Tang vật thu giữ và tài sản thu giữ tại chiếu bạc xóc Bầu cua:

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Mastel, số Imel 868271001859964;
- 01 (một) bàn cờ tướng bằng gỗ và 24 con cờ tướng;
- Tổng số tiền thu giữ là 48.120.000 đồng và 100 USD. Trong đó:

+ Thu giữ của Sử Văn M số tiền 13.200.000 đồng đem theo trong ví, M xác định dùng để đánh bạc;

+ Thu giữ của Nguyễn Quốc T số tiền 9.050.000 đồng *(T xác định đem theo 7.500.000 đồng, lúc bị bắt Thắng 1.550.000 đồng)* dùng để đánh bạc;

+ Thu giữ của Lý Thái T số tiền 4.160.000 đồng *(T xác định đem theo 3.700.000 đồng, lúc bị bắt thắng 460.000 đồng)* dùng để đánh bạc;

+ Thu giữ của Phùng Đại L số tiền 2.830.000 đồng và 100USD, L xác định đem theo 3.030.000 đồng dùng để đánh bạc, lúc bị bắt đã thua 200.000 đồng, còn 100USD không dùng để đánh bạc;

+ Thu giữ của Trần Minh H số tiền 7.000.000 đồng, H xác định dùng số tiền để ở túi quần trước 2.300.000 đồng để đánh bạc; còn lại 4.700.000 đồng trong ví không dùng để đánh bạc;

+ Thu giữ của Võ Văn S số tiền 1.850.000 đồng, S xác định đem theo 2.100.000 đồng dùng để đánh bạc, lúc bị bắt đã thua 250.000 đồng.

+ Thu giữ của Tiêu Duy K số tiền 1.730.000 đồng, K xác định đem theo 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, lúc bị bắt đã thua 270.000 đồng.

+ Thu giữ của Bùi Minh P số tiền 8.300.000 đồng, P xác định dùng 1.300.000 đồng để ở túi quần dùng đánh bạc, còn lại 7.000.000 đồng để trong ví dùng nộp tiền học cho con và đưa cho vợ chi tiêu sinh hoạt gia đình;

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc "Bầu cua" là 36.420.000 đồng.

Chiếu bạc thứ hai, đánh bằng hình thức "đổ cờ cá ngựa" có 06 người gồm: Hoàng Quốc T, Trần Quang C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Y. Ngoài ra còn có Trịnh Hồ Quang V ngồi xóc xí ngầu giúp C đánh bạc và Lê Thanh T xóc xí ngầu giúp Hoàng Quốc T lúc T bận việc bán cà phê.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc đổ cờ cá ngựa gồm:

+ Thu giữ của Hoàng Quốc T số tiền 1.300.000 đồng, T xác định dùng 160.000 đồng đang cầm trên tay để đánh bạc, 370.000 đồng là tiền xâu thu được từ 02 chiếu bạc, số tiền còn lại 770.000 đồng là tiền buôn bán cà phê không dùng để đánh bạc;

+ Thu giữ của Trần Quang C số tiền 1.010.000 đồng, C xác định đem theo 1.300.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt đã thua 290.000 đồng.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền 900.000 đồng, T xác định dùng để đánh bạc;

+ Thu giữ của Nguyễn Văn Y số tiền 14.100.000 đồng, Y xác định lấy ra số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt đã thắng được 300.000 đồng nên bị thu giữ 900.000 đồng ở túi quần bên phải, dùng để đánh bạc.

+ Thu giữ của Trịnh Hồ Quang V số tiền 200.000 đồng, V khai không dùng để đánh bạc vì Vũ chỉ ngồi lắc xí ngầu giúp Tuấn đánh bạc.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc đổ cá ngựa là 2.970.000 đồng. Do số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên cơ quan điều tra đã ra

quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Hoàng T, Trần Quang C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Y, Trịnh Hồ Quang V, Lê Thanh T.

Qúa trình điều tra xác định được như sau:

Từ tháng 10 năm 2017 Hoàng Quốc T thuê tầng trệt nhà số 296 đường Hải Phòng của ông Đỗ Hoài D với giá 4.000.000 đồng/tháng để kinh doanh giải khát cà phê đặt tên quán là "Gà Ô". Từ khoảng giữa tháng 02 năm 2018 đến ngày 09/3/2018, Hoàng Quốc T sử dụng địa điểm là quán cà phê do mình quản lý để cho những người đến uống cà phê đánh bạc bằng hình thức xóc "Bầu cua" và đổ "Cá ngựa" được thua bằng tiền. Khi người chơi sử dụng máy tính bảng để xóc bầu cua thì Tuấn cung cấp bàn cờ tướng bằng gỗ và các con cờ tướng để người chơi sử dụng các con cờ tướng quy đổi tương đương với giá trị tiền từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng rồi dùng các con cờ tướng để đặt cược bầu cua. T còn cung cấp bàn chơi cá ngựa, các con cá ngựa bằng nhựa, hột xí ngầu, chén sứ để người chơi đổ cờ cá ngựa được thua bằng tiền. T quy định thu "tiền xâu" của chiếu xóc bầu cua mỗi người 50.000 đồng; còn chiếu "Đổ cờ cá ngựa" khi người chơi có quân cờ về đích lên thẳng ô số 6 thì Tuấn thu tiền xâu là 20.000 đồng, trung bình mỗi ngày T thu được khoảng 200.000 đồng tiền xâu và hưởng lợi thông qua việc bán nước giải khát, cà phê.

Vào khảng 11 giờ ngày 09/3/2018 Tuấn tổ chức cho 02 chiếu bạc như đã nêu trên đánh bạc, đến 15 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang:

Tại Bản án sơ thẩm số 85/2018/HS-ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; Các bị cáo Sử Văn M, Nguyễn Quốc T, Lý Thái T, Phùng Đại L, Trần Minh H, Võ Văn S, Tiêu Duy K, Bùi Minh P, Lê Thanh T phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: **Hoàng Quốc T 36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 09/3/2018.

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: **Sử Văn M 42** (bốn mươi hai) tháng tù, được trừ đi 01 (một) tháng 05 (năm) ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 40 (bốn mươi) tháng 25 (hai lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **Võ Văn S 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **Bùi Minh P 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Quốc T 36** (Ba mươi sáu) tháng tù, được trừ đi 01 (một) tháng 05 (năm) ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 34 (Ba mươi bốn) tháng 25 (hai lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **Lý Thái T 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **Phùng Đại L 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **Trần Minh H 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **Tiêu Duy K 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: **Lê Thanh T 18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 22/8/2018 bị cáo Bùi Minh P có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bản thân chưa có tiền án tiền sự, chỉ nhất thời ham vi mà phạm tội, sau khi phạm tội đã thấy được sai trái, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp cơ quan chức làm sáng tỏ nội dung vụ án - Xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/8/2018 bị cáo Tiêu Duy K có đơn kháng cáo với nội dung: Bản thân chưa có tiền án tiền sự, chỉ nhất thời ham vi mà phạm tội, sau khi phạm tội đã nhận thấy lỗi lầm, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp cơ quan chức làm sáng tỏ nội dung vụ án; án sơ thẩm xử nặng - Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 24/8/2018 bị cáo Lý Thái T có đơn kháng cáo với nội dung: Từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, phạm tội lần đầu, không lấy cơ bạc làm nghề kiếm sống, vợ mới sinh, con còn nhỏ (sinh tháng 02/2018), sau khi phạm tội đã nhận thấy lỗi lầm, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp cơ quan chức làm sáng tỏ nội dung vụ án; án sơ thẩm xử nặng - Xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Ngày 26/8/2018 bị cáo Hoàng Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử phạt quá nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/8/2018 bị cáo Võ Văn S có đơn kháng cáo với nội dung: Đã nhận thấy sai phạm của mình, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, chỉ nhất thời ham vui mà

phạm tội, gia đình có công cách mạng,bản thân là Đảng viên có hơn mười ba năm phục vụ trong lực lượng vũ trang được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang; đã thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; án sơ thẩm xử nặng. Xin được hưởng án treo.

Ngày 27/8/2018 bị cáo Phùng Đại L có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ đang ăn học, phải nuôi mẹ giá 89 tuổi và chị gái bị bệnh hiểm nghèo. Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 28/8/2018 bị cáo Sử Văn M có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh, con còn nhỏ đang ăn học, bị cáo là lao động chính trong gia đình – xin được hưởng án treo.

Ngày 30/8/2018 bị cáo Lê Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được hưởng án treo.

Ngày 30/8/2018 bị cáo Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình; án sơ thẩm xử nặng. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/9/2018 bị cáo Trần Minh H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ mới sinh không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm tất cả các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm và thừa nhận tội danh án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan nhưng mức án là quá nặng. Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng chủ thể, trong hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Xét về nội dung kháng cáo của các bị cáo: Ngày 09/3/2018, Hoàng Quốc T sử dụng quán cà phê "Gà Ô" tại số 296 Hải Phòng, phường Chính Gián, quận thanh Khê, TP Đà Nẵng do mình làm chủ để tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc "Bầu cua" và "đổ cờ cá ngựa" cho 02 chiều bạc với tổng số tiền 39.390.000 đồng. Trong đó chiếu bạc xóc "Bầu cua" gồm có các con bạc Sử Văn M, Nguyễn Quốc T, Bùi Minh P, Lý Thái T, Trần Minh H, Phùng Đại L, Tiêu Duy K, Võ Văn S, sử dụng phần mền xóc bầu cua trên điện thoại của Lê Thanh T để đánh bạc với tổng số tiền 36.420.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Hoàng Quốc T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Tuấn mức án 36 tháng tù là phù hợp,

đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo T. Đối với các bị cáo Sử Văn M, Nguyễn Quốc T, Bùi Minh P, Lý Thái T, Trần Minh H, Phùng Đại L, Tiêu Duy K, Võ Văn S, Lê Thanh T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng tội. Tuy nhiên theo công văn số 196 ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 2 Điều 322 của BLHS thì bản án sơ thẩm xét xử nhóm các bị cáo về tội "đánh bạc" theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là chưa chính xác. Vì trong trường hợp này các bị cáo sử dụng phần mền xóc bầu cua trên máy tính bảng chỉ để thay thế việc xóc bầu cua thủ công, không kết nối mạng, không hình thành nên chiếu bạc trực tuyến. Nên đối với tội "đánh bạc" các bị cáo chỉ phạm tội ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển khung hình phạt xét xử nhóm các bị cáo về tội đánh bạc ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho các bị cáo M, Quôc T, Thái T, H, L, K, P. Riêng đối với bị cáo Lê Thanh T là đồng phạm giúp sức có vai trò không đáng kể trong vụ án nên đề nghị giữ nguyên hình phạt nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Đỗ Thành Nhân bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T thống nhất về tội danh "Đánh bạc" mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên Luật sư cho rằng bị cáo chỉ phạm tội ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 với vai trò đồng phạm giúp sức. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu, con còn nhỏ bị bệnh hư thận, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có công cách mạng, bản thân bị cáo là quân nhân xuất ngũ, hiện bị cáo có chỗ ở rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 09/3/2018, Hoàng Quốc T sử dụng quán cà phê "Gà Ô" tại số 296 Hải Phòng, phường Chính Gián, quận thanh Khê, TP Đà Nẵng do mình làm chủ để tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc "Bầu cua" và đổ cờ "Cá ngựa" cho 02 chiếu bạc với tổng số tiền đánh bạc là 39.390.000 đồng thì bị bắt quả tang. Trong đó chiếu bạc xóc "Bầu cua" có 08 người chơi gồm Sử Văn M, Nguyễn Quốc T, Bùi Minh P, Lý Thái T, Trần Minh H, Phùng Đại L, Tiêu Duy K, Võ Văn S, sử dụng máy tính bảng do Lê Thanh T cho mượn có cài đặt phần mềm xóc "bầu cua" để đánh bạc với tổng số tiền 36.420.000 đồng. Chiếu bạc "đổ cờ cá ngựa" có 06 người chơi với tổng số tiền 2.970.000 đồng.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo tại bản án sơ thẩm số 85/2018/HS-ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo Hoàng

Quốc T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm b khoản 1 điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với các bị cáo Sử Văn M, Nguyễn Quốc T, Bùi Minh P, Lý Thái T, Trần Minh H, Phùng Đại L, Tiêu Duy K, Võ Văn S, Lê Thanh T, án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" là có căn cứ nhưng xét xử các bị cáo này ở tình tiết định khung "Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là chưa chính xác. Bởi lẽ việc các bị cáo sử dụng phần mềm chơi bầu cua đã được cài đặt sẵn trên máy tính bảng để đánh bạc với nhau chỉ để thay thế việc xóc "Bầu cua" bằng thủ công chứ không có kết nối internet, không hình thành nên chiếu bạc trực tuyến nên các bị cáo chỉ phạm tội "Đánh bạc" ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015. Căn cứ, giới hạn của việc xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử chuyển khung hình phạt, xét xử nhóm các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Hoàng Quốc T đã sử dụng quán cà phê do mình làm chủ, tổ chức đánh bạc cho 02 chiều bạc, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 39.390.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 390.000 đồng. Các bị cáo Sử Văn M, Nguyễn Quốc T, Bùi Minh P, Lý Thái T, Trần Minh H, Phùng Đại L, Tiêu Duy K, Võ Văn S đánh bạc dưới hình thức xóc "Bầu cua" với tổng số tiền 36.420.000 đồng. Trong đó thu giữ của bị cáo M 13.200.000 đồng, Quốc T 9.050.000 đồng, Thái T 4.160.000 đồng, L 2.830.000 đồng, H 2.300.000 đồng, S 1.850.000 đồng, K 1.730.000 đồng, P 1.300.000 đồng. Bị cáo Lê Thanh T có hành vi giúp sức, cho các bị cáo khác mượn máy tính bảng có cài đặt phần mền chơi "bầu cua" để đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy trong vụ án này, số tiền mà các bị cáo đánh bạc, tổ chức đánh bạc không lớn. Trừ bị cáo Sử Văn M còn lại tất cả các bị cáo khác đều có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Đối với tội "Đánh bạc" các bị cáo M, Quốc T, Thái T, L, H, S, K, P, T chỉ phạm tội ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như đã phân tích ở trên nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức án mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với tất cả các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo cung cấp giấy tờ tài liệu thể hiện: Cha bị cáo M có công cách mạng, vợ bị bệnh tim; bị cáo Quốc T, Thái T là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Sử Văn M, Nguyễn Quốc T, Lý Thái T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát *(trừ bị cáo Tuấn)*, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Riêng đối với các bị cáo Phùng Đại L, Trần Minh H, Tiêu Duy K, Võ Văn S, Bùi Minh P số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không đáng kể *(ít hơn các bị cáo khác)*, bị cáo Lê Thanh T chỉ là đồng phạm giúp sức có vai trò thấp. Gia đình các bị cáo T, S, P có công cách mạng, bản thân các bị cáo là bộ đội xuất ngũ, bị cáo S có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng "Huy chương chiến sĩ vẻ vang". Hiện các bị cáo có chỗ ở rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà giao các bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt và cho các bị cáo L, H, K, S, P, Thanh T được hưởng án treo.

[3] Thời gian mà các bị cáo Sử Văn M, Nguyễn Quốc T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2018 đến ngày 12/4/2018 là 01 tháng 04 ngày nhưng bản án sơ thẩm xác định là 01 tháng 05 ngày là chưa chính xác. Do đó Hội đồng xét xử sẽ sửa lại phần này cho phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điều 343; Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm b, c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Quốc T, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Sử Văn M, Nguyễn Quốc T, Lý Thái T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh H, Phùng Đại L, Tiêu Duy K, Võ Văn S, Bùi Minh P, Lê Thanh T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt đồng thời cho các bị cáo này được hưởng án treo.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; Các bị cáo Sử Văn M, Nguyễn Quốc T, Lý Thái T, Phùng Đại L, Trần Minh H, Võ Văn S, Tiêu Duy K, Bùi Minh P, Lê Thanh T phạm tội "Đánh bạc".

2.1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: **Hoàng Quốc T 30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 09/3/2018.

2.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: **Sử Văn M 18** (mười tám) tháng tù, được trừ đi 01 (một) tháng 04 (bốn) ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 16 (mười sáu) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Quốc T 15** (mười lăm) tháng tù, được trừ đi 01 (một) tháng 04 (bốn) ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 13 (mười ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.4.Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: **Lý Thái T 15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.5. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: **Phùng Đại L 15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 22/10/2018.

Giao bị cáo Phùng Đại L về UBND phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2.6. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: **Trần Minh H 15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 22/10/2018.

Giao bị cáo Trần Minh H về UBND phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.7. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: **Tiêu Duy K 15** (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 22/10/2018.

Giao bị cáo Tiêu Duy K về UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.8. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: **Võ Văn S 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 22/10/2018.

Giao bị cáo Võ Văn S về UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.9. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: **Bùi Minh P 12** (mười hai**)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 22/10/2018.

Giao bị cáo Bùi Minh P về UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.10. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: **Lê Thanh T 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 22/10/2018.

Giao bị cáo Lê Thanh T về UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Quốc T, Sử Văn M, Nguyễn Quốc T, Lý Thái T, Trần Minh H, Phùng Đại L, Tiêu Duy K, Võ Văn S, Bùi Minh P, Lê Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- PV27 - CATP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- TAND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- TB kết quả xét xử;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cảnh